TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2019/DS-ST
Ngày: 26-8-2019
V/v "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2019/DSST ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2019/QĐST-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2019.

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V; trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R.Tower, số 9 đường Đ.V.B, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lô Bằng G - chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Phan Hồng L, sinh năm: 1981; địa chỉ: 47A, Ấp 3, xã P. K, huyện N.B, Tp. Hồ Chí Minh - Là người đại diện ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 349/UQTA-VH.18 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng) – Có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 72/1 đường T.M, Tổ 10, Khu phố 4, phường T.T.T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố nội dung đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2018 và nội dung các bản tự khai, các biên bản ghi nhận ý kiến tại Tòa do ông Phan Hồng L là người đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) trình bày:

Ngày 27/3/2016, ông Nguyễn Anh T có ký hợp đồng tín dụng số 20160328-500000-0600 với Công ty tài chính vay số tiền 42.402.166 đồng (bốn mươi hai triệu bốn trăm lẻ hai nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng); lãi suất thỏa thuận là 3.33%/tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 73.587.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng (36 kỳ); 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.040.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.187.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/5/2016.

Trên thực tế khi thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Anh T đã thanh toán cho Công ty tài chính được 07 kỳ với tổng số tiền là 14.280.000 đồng. Từ ngày 09/11/2016 đến nay ông T không thanh toán thêm cho Công ty Tài chính bất cứ khoản nào mặc dù phía Công ty tài chính đã nhắc nhở nhiều lần.

Nay đề nghị ông Nguyễn Anh T phải thanh toán cho Công ty tài chính tổng số nợ là: 59.307.000 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 37.609.554 đồng

- Nợ lãi tính đến ngày xét xử 26/8/2019: 21.697.446 đồng.

Trả ngay một lần sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Trong trường hợp ông Nguyễn Anh T không tự nguyện thi hành án đúng hạn, ông T còn phải thanh toán thêm cho Công ty tài chính số tiền lãi chậm trả theo lãi suất quy định trong hợp đồng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Ngoài ra, ông Nguyễn Anh T phải thanh toán cho Công ty tài chính tiền lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T đã được Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Tòa án cũng tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 nhưng ông Nguyễn Anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghe Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu quan điểm;

Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160328 - 500000-0600 ngày 27/3/2016 do các bên đã ký kết nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự hợp đồng vay tài sản. Theo kết quả xác minh của Công an phường Tân Thuận Tây, Quận B thì "đương sự Nguyễn Anh T sinh năm 1986 hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ số 72/1 đường Tân Mỹ, Tổ 10, Khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh". Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, ông Nguyễn Anh T đã được tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác nhận việc cho bị đơn vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân ông T thanh toán số tiền còn nợ như trên, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng nên đề nghị Tòa án không triệu tập vợ ông T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do đó, Tòa án không triệu tập vợ của ông T tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp của các đương sự:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Anh T phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/8/2019 là 59.307.000 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 37.609.554 đồng

- Nợ lãi: 21.697.446 đồng.

Tất cả trả làm 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông Nguyễn Anh T phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Anh T không tự nguyện thi hành án đúng hạn, ông Nguyễn Anh T còn phải thanh toán thêm cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả theo lãi suất quy định trong hợp đồng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V hoạt động trong các lĩnh vực theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên (Mã số doanh nghiệp: 0102180545) do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Căn cứ bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160328-500000-0600 ngày 27/3/2016 do các bên đã ký kết, thì nguyên đơn Công ty tài chính đã cho bị đơn ông T vay số tiền 42.402.166 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,33%/tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Xét, chủ thể ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận Hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Anh T đã được giải ngân đầy đủ số tiền vay và cũng đã thanh toán cho Công ty tài chính được tổng cộng 07 kỳ với tổng số tiền là 14.280.000 đồng. Ông T có nghĩa vụ thanh toán các dư nợ đúng hạn cho Công ty tài chính, tuy nhiên, ông đã không thực hiện. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Anh T phải trả số tiền nợ gốc, và tiền lãi đến ngày 26/8/2019 là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Căn cứ Khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 "Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ".

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V có chức năng hoạt động tín dụng theo Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và phần lãi suất do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở nên chấp nhận.

[3.2.] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 26/8/2019 là 59.307.000 đồng (năm mươi chín triệu ba trăm lẻ bảy nghìn), tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3.3.] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất do hai bên thỏa thuận tại giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160328-500000-0600 ngày 27/3/2016 đã ký kết kể từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.482.675 đồng (một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi lăm).

[5] Quyền kháng cáo: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V, ông Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 466 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V và bị đơn ông Nguyễn Anh T.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V.

2.1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Anh T phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/8/2019 là 59.307.000 đồng (năm mươi chín triệu ba trăm lẻ bảy nghìn) trong đó: Nợ gốc là: 37.609.554 đồng; nợ lãi là: 21.697.446 đồng

Trả làm một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.2. Trong trường hợp ông Nguyễn Anh T không thanh toán số nợ trên đúng thời hạn quy định, thì phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160328-500000-0600 ngày 27/3/2016 trên toàn bộ số tiền chậm trả cho đến ngày ông Nguyễn Anh T thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày 27/8/2019 ông Nguyễn Anh T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160328-500000-0600 ngày 27/3/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.965.350 đồng (hai triệu, chím trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.482.675 đồng (một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi lăm) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0026743 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.N.T.V; Bị đơn ông Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (TK. Thanh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Trang